PHIẾU KHẢO SÁT VỊ TRÍ, NGUỒN ĐIỆN VÀ CÔNG SUẤT TRẠM SẠC

Số: ……. /KSTS-TSC ……., ngày …… tháng …… năm 20……

1. Thông tin địa điểm

Tên địa điểm		Chủ địa điểm / đơn vị quản lý	
Địa chỉ		Tọa độ (vĩ độ, kinh độ)	
Người liên hệ	…… ĐT:	Ngày khảo sát	

Loại địa điểm: ☐ Cửa hàng / TTTM ☐ Bãi đỗ xe ngoài trời ☐ Nhà để xe, tầng hầm (bên trong công trình) ☐ Chung cư ☐ Cửa hàng xăng dầu ☐ Văn phòng / nhà máy ☐ Trạm dừng nghỉ ☐ Khác

Mục đích sử dụng: ☐ Dịch vụ sạc công cộng / thương mại ☐ Nội bộ, không kinh doanh dịch vụ sạc

2. Nguồn điện

TT	Thông số	Giá trị khảo sát	Ghi chú
1	Đơn vị điện lực quản lý; mã khách hàng; cấp điện áp mua điện		
2	Trạm biến áp: công suất (kVA), chủ sở hữu, khoảng cách đến vị trí sạc (m)		
3	Tủ hạ thế / tủ tổng: aptomat tổng (A), số pha, điện áp đo được (V)		
4	Dòng tải lớn nhất hiện hữu (A) – thời điểm đo; hoặc theo hóa đơn / dữ liệu công tơ		
5	Công suất còn dư có thể cấp cho trạm sạc (kW)		
6	Lộ ra dự phòng tại tủ: có / không; kích thước thanh cái, vị trí lắp thêm aptomat		
7	Sơ đồ nối đất hiện hữu (TN-S / TN-C-S / TT); điện trở nối đất đo được (Ω)		
8	Chiều dài tuyến cáp tủ nguồn → tủ trạm sạc → trụ (m); phương án đi cáp (ngầm / máng / thang cáp)		
9	Phương án đo đếm điện năng: công tơ riêng / công tơ phụ / dùng chung		

3. Vị trí lắp đặt

TT	Nội dung	Hiện trạng	Ghi chú
1	Số chỗ đỗ dành cho sạc; kích thước ô đỗ; chiều rộng làn xe		
2	Nền (bê tông / nhựa / gạch); cao độ so với mặt đường; lịch sử ngập nước		
3	Mái che, chiếu sáng, camera; thông gió (với nhà để xe)		
4	Khoảng cách đến lối thoát nạn, lối xe chữa cháy, họng nước chữa cháy		
5	Khoảng cách đến khu vực có nguy cơ cháy nổ (bồn, cột bơm xăng dầu, kho gas, vật liệu dễ cháy)		
6	Công trình ngầm tại vị trí đào (cáp, ống nước, cống)		
7	Sóng di động 4G / mạng LAN tại vị trí trụ		
8	Phương tiện PCCC hiện có tại khu vực		

4. Đề xuất sơ bộ

Loại trụ: ☐ AC 7 kW (1 pha) ☐ AC 11–22 kW (3 pha) ☐ DC 30–60 kW ☐ DC 120–180 kW ☐ DC từ 250 kW trở lên

Số trụ / số cổng sạc		Tổng công suất đặt (kW)	

Hệ số đồng thời / quản lý tải động		Nhu cầu nâng công suất, lắp trạm biến áp	☐ Không ☐ Có: ……

Sơ đồ phác thảo vị trí trụ, tủ điện, tuyến cáp, ô đỗ, hướng xe vào – ra

NGƯỜI KHẢO SÁT (TSC)
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐỊA ĐIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN LẬP – EVC-01

Trang nội bộ của TSC – không phát hành kèm biểu mẫu. Xóa trang này trước khi in/ký.

Căn cứ áp dụng (rà soát hiệu lực tại thời điểm lập)

– Luật Điện lực số 61/2024/QH15; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện hiện hành của Bộ Công Thương; TCVN 7447 (IEC 60364) – hệ thống lắp đặt điện hạ áp; TCVN 9358:2012 – nối đất; TCVN 9385:2012 – chống sét.

– TCVN 13078 (IEC 61851) – hệ thống sạc điện có dây cho xe điện; QCVN 32:2026/BCT về trụ sạc, trạm sạc xe điện (Thông tư 61/2026/TT-BCT, hiệu lực 01/7/2027; áp dụng cho trạm sạc công cộng/thương mại ngoài trời, không áp dụng cho trạm đặt bên trong công trình và trạm nội bộ).

– Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15; Nghị định 105/2025/NĐ-CP; QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023.

– Nghị định 207/2026/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình (thay Nghị định 06/2021/NĐ-CP từ 01/7/2026) và Thông tư 32/2026/TT-BXD.

Lưu ý khi lập

– Xác định ngay loại hình trạm: QCVN 32:2026/BCT (áp dụng từ 01/7/2027) điều chỉnh trạm sạc công cộng, thương mại ngoài trời; trạm đặt bên trong công trình (tầng hầm, nhà để xe) thuộc quy định về xây dựng và PCCC của công trình – phải làm việc với chủ tòa nhà và cơ quan PCCC trước khi thiết kế.

– Trạm sạc tại cửa hàng xăng dầu: tuân thủ khoảng cách an toàn và phân vùng nguy hiểm cháy nổ theo quy chuẩn về cửa hàng xăng dầu hiện hành; ghi khoảng cách đo thực tế ở mục 3.5.

– Công suất còn dư phải dựa trên số đo hoặc dữ liệu tải đỉnh, không lấy theo dòng định mức aptomat. Nếu cần nâng công suất hoặc cấp điện mới: thủ tục với đơn vị điện lực do chủ đầu tư đứng tên.